

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ VÀ CÁC BẠN

Thời gian thực hiện: Từ ngày 09/09/2024 đến ngày 04/10/2024

Thông tin về lớp:

+ Nhóm trẻ 2

+ Giáo viên: Nguyễn Như Mừng – Nguyễn Thị Dương

I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Mục tiêu nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trong chủ đề	Nội dung nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trong chủ đề	Các hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe
1. Tổ chức ăn		
MT1: Trẻ được ăn hai bữa chính và một bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định. Trẻ được ăn theo thực đơn, phù hợp với lứa tuổi, nguồn thực phẩm của địa phương và được thay đổi không trùng lặp.	Xây dựng thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa. - Chế độ ăn: cơm thường, cháo. Nhu cầu khuyến nghị năng lượng/ngày/trẻ: 930-1000 Kcal, - Nhu cầu năng lượng tại trường của trẻ trong 1 ngày chiếm 60 - 70% nhu cầu cả ngày: 600 - 651 Kcal + Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn	* Hoạt động ăn: - Giáo viên khảo sát để nắm bắt được sở thích, tình trạng của trẻ ở các nhóm/lớp, tham gia xây dựng thực đơn phù hợp với trẻ. Có các món cháo, món cơm, món mặn, món canh chế biến hấp dẫn. Sử dụng các thực phẩm sẵn có ở địa phương để xây dựng thực đơn cho trẻ: rau, củ, quả - Đồ dùng ăn của trẻ: Mỗi trẻ có 1 bát, 1 thìa, 1 cốc có kí hiệu để nhận biết riêng cho từng trẻ, được vệ sinh, vô trùng sạch sẽ.

	buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần. Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 30% - 40% năng lượng khẩu phần Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần. - Nước uống: khoảng 0,8 - 1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). - <i>Sử dụng sản phẩm có sẵn ở địa phương</i>	- Ăn đủ khẩu phần ăn của trẻ theo số lượng xuất ăn hàng ngày. Giáo viên giám sát các cháu ăn có đủ xuất không - Cô dạy trẻ không nói chuyện, không làm việc riêng, không cầm thức ăn, thường xuyên động viên trẻ ăn hết xuất, giáo viên quan tâm đến trẻ ăn kém, trẻ mới ốm dậy, trẻ khuyết tật. Giáo viên đút cho trẻ nhỏ ăn. Cô cho trẻ ăn từ từ, không cho trẻ ăn khi trẻ khóc tránh bị hóc và sặc, chú ý việc rèn nề nếp, vệ sinh văn minh, lịch sự trong ăn uống: Dạy trẻ ho hoặc hắt hơi biết lấy tay che mũi, miệng. Dạy trẻ nhặt cơm rơi để vào đĩa đựng cơm rơi. Tập cho trẻ cầm thìa tay phải, giữ bát tay trái, xúc cơm gọn gàng, nhai kỹ trước khi nuốt. - Đảm bảo đủ nước uống cho trẻ, vệ sinh và phù hợp với thời tiết. Mùa đông có đủ bình ủ nước ấm cho trẻ. - Không để trẻ quá khát mới uống hoặc uống 1 lần quá nhiều.
2. Tổ chức ngủ		
MT2 : Trẻ được ngủ 1 giấc ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn. - <i>Được chăm sóc an toàn về cả thể chất và tinh thần. (QCN)</i>	- Ngủ trưa đúng, đủ giờ 150 phút <i>Chăm sóc an toàn về cả thể chất và tinh thần. (QCN)</i>	* Hoạt động ngủ + <i>Trước khi ngủ: Vệ sinh sạch sẽ trước khi ngủ, cởi bớt quần áo cho phù hợp thời tiết. Chuẩn bị chỗ ngủ gọn</i>

		gàng, sạch sẽ, yên tĩnh. Thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Có đủ chăn, gói, đệm, quạt cho mỗi trẻ. + Trong khi ngủ: Mở nhạc nhẹ nhàng, êm dịu, giáo viên vỗ về, gần gũi với trẻ khó ngủ. theo dõi giấc ngủ, xử lý tình huống khi trẻ ngủ, sắp xếp trẻ nằm đảm bảo an toàn: trẻ ốm yếu nằm gần giáo viên, trẻ béo phì nằm xa bạn hơn tránh lúc ngủ đè chân tay vào bạn. + Sau khi ngủ: Trẻ thức trước thì cho dậy trước, kéo rèm, mở cửa sổ, bật đèn cho trẻ tự dậy. Tập một số động tác nhẹ nhàng: trẻ cất gói, cất chiếu, vận động nhẹ nhàng. Vệ sinh cá nhân trật tự có nề nếp.
3. Vệ sinh		
MT3 Trẻ được chăm sóc vệ sinh cá nhân đảm bảo sức khỏe: Rửa tay, rửa mặt, đi vệ sinh đúng nơi quy định - Trẻ được chăm sóc vệ sinh đảm bảo an toàn khi có dịch bệnh	- Vệ sinh cá nhân + Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... + Rửa mặt + Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Khi có dịch bệnh việc khử khuẩn vệ sinh môi trường được thực hiện theo đúng hướng dẫn của ngành Y tế.	* Hoạt động vệ sinh cá nhân - Thường xuyên thực hiện vệ sinh cá nhân cho trẻ, dạy trẻ các thao tác vệ sinh cá nhân: \ + Rửa tay trước và sau khi trẻ ăn, sau khi trẻ tham gia hoạt động ngoài trời, sau khi trẻ chơi, tiếp xúc với đồ chơi, đồ dùng, sau khi trẻ ho, hắt hơi, sổ mũi làm dính các chất dịch nhầy trên đôi bàn tay và khi thấy tay trẻ bị bẩn. + Rửa mặt trước và sau khi ăn, sau khi ngủ dậy và khi mặt bẩn + Vệ sinh răng miệng: Chà răng, súc miệng cho trẻ sau khi ăn và trước khi đi ngủ

	- Tuyên truyền hướng dẫn cha mẹ đảm bảo vệ sinh cá nhân cho trẻ	+ Vệ sinh bộ phận sinh dục, tiết niệu: Sau khi trẻ đi tiểu tiện, đại tiện và lúc tắm rửa cho trẻ. - Có phương án nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ khi có dịch bệnh xảy ra - Tuyên truyền hướng dẫn cha mẹ đảm bảo vệ sinh cá nhân cho trẻ
MT4 Trẻ được sống trong môi trường được vệ sinh đảm bảo: phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.	- Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. - Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.	* Hoạt động hàng ngày + Vệ sinh phòng /nhóm: <i>Sàn nhà được lau, quét ít nhất 3 lần /ngày (Trước khi đón trẻ, sau khi trẻ ăn, sau khi trả trẻ), vệ sinh ngay khi bị bẩn: trẻ nôn trớ, tiểu, tiện ra sàn. Cửa sổ mở thông thoáng trước khi đón trẻ. Trần nhà, cửa sổ quét bụi hàng tuần.</i> + Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi: <i>Đồ chơi định kì hàng tuần rửa bằng xà phòng, diệt khuẩn, phơi khô. Đồ chơi dùng hàng ngày rửa bằng nước sạch hàng ngày, phơi khô hoặc sát khuẩn; hàng tuần rửa bằng xà phòng diệt khuẩn, phơi khô. Đồ dùng hàng ngày giặt sạch tiết trùng phơi khô (cốc, bát, thìa, khăn rửa mặt khăn rửa tay) Cọ rửa sạch hàng ngày, phơi khô (bô, xô, chậu). Vệ sinh lau rửa, giặt bằng xà phòng, phơi khô (Bàn ghế, giường, cũi, nệm, chiếu, chăn, gối)</i> + Vệ sinh phòng vệ sinh: <i>cọ rửa sạch sẽ hàng ngày. Hàng tuần tổng vệ sinh sạch sẽ.</i> - Vệ sinh sân trường : sạch sẽ, cây ở góc thiên nhiên ...

		- Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn		
MT5 - Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp. - Trẻ được theo dõi tiêm chủng. <i>- Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp. Trẻ học cách chơi an toàn các trò chơi lành mạnh. (QCN)</i>	- Phòng tránh các bệnh thường gặp: Cúm mùa, đau mắt đỏ, tay chân miệng,... - Phòng và xử trí một số bệnh thường gặp: ho, mẩn ngứa, viêm mũi... - Phòng và xử trí một số tai nạn thương tích thường gặp: bỏng, rách da, tổn thương phần mềm, gãy xương, ngộ độc, dị vật ở tai, mũi, họng - Phòng và xử trí một số trường hợp bất thường về sức khỏe của trẻ: sốt, chảy máu mũi, co giật, tổn thương mắt - Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm: ho, viêm đường hô hấp... - Theo dõi tiêm chủng. - Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường	* Hoạt động hàng ngày - Khi đón trẻ và chăm sóc trẻ trong cả ngày, nếu thấy gì bất thường phải theo dõi tình hình sức khỏe của trẻ một cách cẩn thận. Nếu có nghi ngờ trẻ mắc bệnh truyền nhiễm phải đưa đến phòng y tế của trường hoặc đưa đến khám ở cơ sở y tế gần nhất, đồng thời báo cho bố mẹ đến đưa trẻ về nhà chăm sóc. - Bảo đảm đủ ánh sáng cho lớp học, tạo không gian cho trẻ hoạt động trong lớp không kê bày bàn ghế quá nhiều sắp xếp đồ dùng đồ chơi trong lớp hợp lý. - Nhắc nhở và tuyên truyền cho phụ huynh tiêm phòng đầy đủ cho trẻ theo hướng dẫn của y tế địa phương. - Nếu trong lớp, trường có một số trẻ mắc cùng một bệnh cần tìm nguyên nhân, có biện pháp phối hợp với nhân viên y tế tìm biện pháp giải quyết. - Nhà vệ sinh phù hợp, tránh để sàn bị ướt, trơn trượt dễ gây trượt ngã. - Lập nhóm zalo của lớp để thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình chăm sóc, sức khỏe của trẻ - Tạo môi trường tâm lý thoải mái, an toàn cho trẻ hoạt động. - Đảm bảo an toàn tuyệt đối tính mạng của trẻ

	gặp: Ngã, đi lạc, hóc, sặc, bỏng, cháy, điện giật.... <i>- Tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh đảm bảo an toàn, phòng tránh dịch bệnh cho trẻ, thực hiện tiêm phòng theo lịch</i> <i>Trẻ chơi an toàn các trò chơi lành mạnh</i>	- Xây dựng môi trường trong ngoài lớp an toàn, vệ sinh, đảm bảo trẻ phát triển khỏe mạnh. - Tổ chức cho trẻ chơi an toàn các trò chơi lành mạnh <i>- Tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh đảm bảo an toàn, phòng tránh dịch bệnh cho trẻ, thực hiện tiêm phòng theo lịch</i>
MT6: Trẻ được khám sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì. - Cân nặng và chiều cao nằm trong kênh A Trẻ 24 tháng: + Trẻ trai: Cân nặng: 9,7 đến 15,3 kg Chiều cao: 81,7 đến 93.9cm + Trẻ gái: Cân nặng: 9,1 đến 14,8 kg Chiều cao: 80,0 đến 92,9cm * Trẻ béo phì:	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi - Theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. + Trẻ dưới 24 Tháng: Cân trẻ 1 tháng 1 lần. Đo trẻ 1 tháng 1 lần. 36 Tháng: Cân trẻ 3 tháng 1 lần. Đo trẻ 3 tháng 1 lần. + <i>Trẻ suy dinh dưỡng hoặc béo phì</i> <i>Cân trẻ 1 tháng 1 lần.</i> <i>Đo trẻ 1 tháng 1 lần.</i>	* Hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng; hoạt động hàng ngày - Kết hợp y tế, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ. Thông báo kết quả sức khỏe của trẻ cho cha mẹ trẻ. - Kết hợp y tế trường cân đo trẻ trong thời gian từ ngày 15 đến ngày 20 tháng 9 - Theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng để nắm được tình trạng sức khỏe của trẻ, suy dinh dưỡng, trẻ béo phì. Xây dựng kế hoạch theo dõi, chăm sóc trẻ SDD, trẻ béo phì - Thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt hằng ngày cho trẻ - Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần trên năm học. Báo với phụ huynh tình trạng sức khỏe của trẻ.

+ Trẻ trai: Cân nặng giảm xuống tới mức 15,3 kg + Trẻ gái: Cân nặng giảm xuống tới mức 14,8 kg * Trẻ suy dinh dưỡng: + Trẻ trai: Cân nặng tăng lên 9,7 kg trở lên Chiều cao tăng lên 81,7 cm trở lên + Trẻ gái: Cân nặng tăng lên 9,1 kg trở lên Chiều cao tăng lên 80,0 cm trở lên Trẻ 36 tháng: + Trẻ trai: Cân nặng: 11,3 đến 18,3 kg Chiều cao: 88,7 đến 103,5cm + Trẻ gái: Cân nặng: 10,8 đến 18,1 kg Chiều cao: 88,7 đến 102,7cm * Trẻ béo phì: + Trẻ trai: Cân nặng giảm xuống tới mức 18,3 kg + Trẻ gái: Cân nặng giảm xuống tới mức 18,1 kg * Trẻ suy dinh dưỡng:	- Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần trên năm học. - Thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt - Xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ béo phì, trẻ suy dinh dưỡng. - Tuyên truyền phụ huynh, phối hợp phụ huynh trong chăm sóc trẻ	- Thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng: Đảm bảo dầu đủ bàn ghế, đồ dùng phục vụ bán trú đúng quy cách, phù hợp với trẻ, đảm bảo vệ sinh. - Tuyên truyền phụ huynh kiến thức khoa học chăm sóc trẻ. Phối hợp phụ huynh xây dựng thực đơn phù hợp với trẻ - Thường xuyên trao đổi thông tin với phụ huynh về trẻ trên các nhóm zalo, facebook... - Kết hợp phụ huynh xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ béo phì, trẻ suy dinh dưỡng (nếu có). Đối với trẻ béo phì hoặc suy dinh dưỡng: * Trẻ béo phì: Tăng cường luyện tập thể dục, giảm các thức ăn có nhiều chất béo, chất đường, tăng cường ăn nhiều rau xanh, hoa, quả. Kết hợp gia đình trong tập luyện thể dục và chế độ ăn cho trẻ. * Trẻ suy dinh dưỡng: Tăng cường các chất dinh dưỡng, tăng canxi, tăng cường tập thể dục. Kết hợp với gia đình bổ sung thêm sữa, men tiêu hóa... Theo dõi chiều cao, cân nặng mỗi tháng 1 lần
---	--	--

+ Trẻ trai: Cân nặng tăng lên 11,3 kg trở lên Chiều cao tăng lên 88,7 cm trở lên + Trẻ gái: Cân nặng tăng lên 10,8 kg trở lên Chiều cao tăng lên 88,7 cm trở lên		
---	--	--

II. GIÁO DỤC

Mục tiêu giáo dục trong chủ đề	Nội dung giáo dục trong chủ đề	Dự kiến các hoạt động giáo dục
Lĩnh vực phát triển thể chất		
Phát triển vận động		
<i>Thực hiện động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp</i>		
MT7: Trẻ tập được các động tác theo hiệu lệnh. Trẻ thực hiện được các động tác hít thở, tay, lưng/ bụng và chân . <i>- Trẻ tập được các động tác theo bài hát có lời</i>	Thực hiện các động tác theo hiệu lệnh. Thực hiện các động tác hít thở, tay, lưng/ bụng và chân trong bài thể dục sáng và bài tập phát triển chung trong giờ hoạt động phát triển thể chất (<i>kết hợp đồ dùng, đồ chơi</i>) - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra	* Thể dục buổi sáng và hoạt động chơi – tập có chủ định: Khởi động: Tập theo bài: Đoàn tàu nhỏ xíu Tập bài tập phát triển chung: - Tập bài “Thổi bóng” (<i>Tập với bóng</i>) - Tập bài: “Bàn tay chúng ta đâu rồi” <i>Tập các động tác theo bài hát có lời theo chủ đề</i> - Tập bài: “Nào chúng ta cùng tập thể dục” - Tập bài: “Ồ sao bé không lắc”

	- Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang hai bên. - Chân: Ngồi xuống đứng lên, co duỗi từng chân <i>Tập các động tác theo bài hát có lời theo chủ đề: aerobic, dân vũ</i>	
MT8a: Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi, đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.	- Đi trong đường hẹp; - Đi có mang vật trên tay. - Đứng co một chân - <i>Đi theo đường ngoằn ngoèo</i> - <i>Đi theo đường gấp khúc có mang vật trên tay</i> - <i>Đi bước vào ô</i> - <i>Đi bước qua gậy kê cao</i>	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích. Thể dục: - Vận động: Đi trong đường hẹp; - TCVD: về đúng nhà * Hoạt động chơi tự chọn - Góc vận động: Về đúng nhà bạn trai, bạn gái * Chơi, tập buổi chiều: - Ôn các vận động sáng
MT8b: Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi, thay đổi tốc độ nhanh- chậm theo cô	- Đi theo hiệu lệnh, - <i>Đi kết hợp với chạy</i>	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích. Thể dục: - Vận động: Đi theo hiệu lệnh - TCVD: Ai nhanh, ai khéo

		* Hoạt động ngoài trời: TCVĐ: - Mèo và chim sẻ - Đi nhanh - đi chậm - Dung dăng dung dẻ - Về đúng nhà * Hoạt động chơi tự chọn - Góc vận động: TCVĐ: về đúng nhà * Chơi, tập buổi chiều: - Ôn các vận động sáng
MT10a: Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng	- Bò thẳng hướng và có vật trên lưng. - Bò trong đường ngoằn ngoèo - <i>Bò thẳng hướng theo đường hẹp</i>	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích. Thể dục: - Vận động: <i>Bò thẳng hướng theo đường hẹp</i> - TCVĐ: Con bọ rùa * Chơi, tập buổi chiều: - Ôn các vận động sáng
MT12a: Thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung bóng với cô ở khoảng cách 1m	- <i>Lăn bóng về phía trước</i> - Tung bóng bằng 2 tay - Tung - bắt bóng cùng cô	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích Thể dục: - Vận động: Lăn bóng về phía trước - TCVĐ: Lăn bóng về phía trước * Hoạt động ngoài trời - TCVĐ: Chơi với bóng * Hoạt động chơi tự chọn - Góc vận động: TCVĐ: Lăn bóng * Chơi, tập buổi chiều:

		- Ôn các vận động sáng
MT14: Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay- thực hiện “ mùa khéo”	- Nhón nhặt đồ vật - Tập cầm bút tô, vẽ - Lật mở trang sách	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích. Thể dục: - Vận động: Lăn bóng về phía trước - TCVD: Lăn bóng về phía trước * Hoạt động ngoài trời: - TCVD: Gieo hạt... - TCVD: Vẽ phấn trên sân - Nhặt rác bỏ vào thùng * Chơi, tập buổi chiều: - Ôn các vận động sáng - Chơi ở các góc chơi, vận động nhẹ
MT16: Trẻ biết chấp ghép được các mảnh hình	- Chắp ghép hình - Xếp chồng 6-8 khối	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích. HDVDV: - Bé xếp đường đến trường - Bé chồng tháp - lồng hộp - Tháo lắp vòng * Hoạt động chơi tự chọn: Góc hoạt động với đồ vật: Xếp hình theo ý thích, chơi chồng tháp, lồng hộp. * Chơi, tập buổi chiều: - Ôn các hoạt động chơi – tập có chủ đích. - Chơi ở các góc chơi, vận động nhẹ
Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		

- Có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt		
MT17: Trẻ biết thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ	Rèn trẻ đi vệ sinh theo giờ. - Hướng dẫn trẻ làm quen với thời gian biểu, thời khoá biểu của lớp: Giờ đón trẻ; giờ thể dục sáng; giờ chơi tập có chủ định; giờ chơi tự do ở các góc; giờ chơi tập buổi chiều; giờ ăn, ngủ; giờ trả trẻ. - Làm quen với chế độ, nề nếp ăn cơm và ăn các loại thức ăn khác nhau. - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau miệng... Rèn thói quen ngủ một giấc trưa	* Hoạt động: Ăn, uống, vệ sinh. - Dạy trẻ thực hiện các thói quen tốt trong sinh hoạt. Hoạt động ăn - ngủ... - Tập cho trẻ nhận biết <i>tên một số món ăn theo thực đơn: Cơm, canh cua rau đay, canh bầu nấu tép, cháo gà, cháo thịt bò, mỳ gà, mỳ xương....</i> * Hoạt động hàng ngày: - Rèn trẻ đi vệ sinh theo giờ
MT18: Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày. - Biết tên một số món ăn địa phương: Bún cua, bún xương, canh cua rau đay, canh bầu nấu tép, cháo gà, cháo thịt bò, mỳ gà, mỳ xương....	- Nhận biết một số món ăn quen thuộc: Cơm, cháo, canh... - Nhận biết tên một số món ăn địa phương: Bún cua, bún xương, canh cua rau đay, canh bầu nấu tép, cháo	

	gà, cháo thịt bò, mỳ gà, mỳ xương....	
MT20: Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
<i>Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe</i>		
MT24: Trẻ biết chấp nhận đội mũ khi ra ngoài nắng; đi giày dép: mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Trẻ có thói quen khi đi ra ngoài là phải đội mũ, áo nắng, giày dép	* Hoạt động giờ đón, trả trẻ; hoạt động ngoài trời
MT25: Trẻ biết thực hiện một số biện pháp phòng dịch bệnh: Đeo khẩu trang, giữ vệ sinh sạch sẽ, không cho tay vào mắt, mũi, miệng, sát khuẩn tay, rửa tay bằng xà phòng...	- Đeo khẩu trang khi ra ngoài, đến chỗ đông người - Rửa tay với xà phòng thường xuyên - Sát khuẩn tay bằng nước sát khuẩn - Không cho tay vào mắt, mũi, miệng.... - Che miệng khi ho, hắt hơi...	* Hoạt động hàng ngày: - Dạy trẻ biết thực hiện một số biện pháp bảo vệ sức khỏe, phòng dịch bệnh
Lĩnh vực phát triển nhận thức		
MT32a: Trẻ nói được tên của bản thân	Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích. Nhận biết: - Ngày hội đến trường của bé
MT32c: Trẻ nói được tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp	Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp	* Hoạt động ngoài trời: TCVD:

		- Về đúng nhà (nhà bạn trai, bạn gái) * Hoạt động chơi tự chọn - Góc thao tác vai: Ru em ngủ, cho em ăn, gọi điện thoại... - Góc sách truyện: Xem tranh, sách chủ đề, Tết trung thu... - Góc nghệ thuật: hát các bài hát chủ đề - Góc vận động: Về đúng nhà (nhà bạn trai, bạn gái) * Chơi, tập buổi chiều: - Chơi trò chơi: Dung dăng dung dẻ, chi chi chành chành, nu na nu nống... - Ôn các hoạt động chơi – tập có chủ đích.
MT34: Trẻ nói được tên và chức năng một số bộ phận của cơ thể khi được hỏi.	- Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: Mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.	* Hoạt động chơi - tập có chủ đích: Nhận biết: - Các bộ phận trên cơ thể bé - Những khuôn mặt ngộ nghĩnh * Hoạt động ngoài trời: TCVD: - Mắt, mũi, miệng, tay chân của bé đâu? - Bắt chước tạo dáng * Hoạt động chơi tự chọn - Góc thao tác vai: Ru em ngủ, cho em ăn, gọi điện thoại... - Góc sách truyện: Xem tranh, sách chủ đề, Tết trung thu - Góc nghệ thuật: hát các bài hát chủ đề,

		* Hoạt động vệ sinh, ăn, ngủ: - Dạy trẻ nhận biết và vệ sinh các bộ phận trên cơ thể. * Chơi, tập buổi chiều: - Chơi trò chơi: Dung dăng dung dẻ, chi chi chành chành, nu na nu nống... - Ôn các hoạt động chơi – tập có chủ đích
MT37: Chỉ nói tên và lấy hoặc cất đúng được màu đỏ/ vàng/ xanh theo yêu cầu	- Màu đỏ, vàng, xanh	* Hoạt động chơi - tập có chủ đích: Nhận biết: - Nhận biết đồ chơi màu đỏ * Hoạt động ngoài trời: - Quan sát thiên nhiên - Quan sát vườn trường - Quan sát sân trường - Quan sát các nhóm / lớp - Quan sát đồ chơi trên sân: Bập bênh, xe đồ chơi... - Nghe tiếng gió thổi - Quan sát bầu trời - Quan sát đèn ông sao - Quan sát nhà bóng - Quan sát nắng mưa - Trò chuyện về Tết trung thu - Quan sát cây lộc vùng * Hoạt động chơi tự chọn - Góc sách truyện: Xem tranh, sách chủ đề, Tết trung thu - Góc nghệ thuật: chơi với đất nặn, giấy...

		* Chơi, tập buổi chiều: - Ôn các hoạt động chơi – tập có chủ đích
Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
<i>Nghe hiểu lời nói</i>		
MT42: Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay.	- Nghe và thực hiện được yêu cầu bằng lời nói.	* Hoạt động hàng ngày
MT44: Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên hành động của các nhân vật.	Nghe truyện ngắn	* Hoạt động chơi - tập có chủ đích: Văn học: - Nghe kể truyện: Đôi bạn nhỏ - Thơ: Đi học ngoan - Thơ: Giờ ăn - Thơ : Bạn mới * Hoạt động chơi ngoài trời: - TCVD: Dung dăng dung dẻ - TCVD: lộn cầu vòng - TCVD: Ô sao bé không lắc * Hoạt động chơi tự chọn: - Góc sách truyện: Xem tranh, sách chủ đề, Tết trung thu * Chơi, tập buổi chiều: - Ôn các hoạt động chơi – tập có chủ đích - Kể câu chuyện chủ đề: truyện ngắn: Cháu chào ông ạ. Đôi bạn nhỏ
MT45: Trẻ nghe hiểu được nội dung bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, truyện ngắn	

		- Đọc thơ cho trẻ nghe các bài thơ: Tay ngoan, đến lớp, bạn mới, đi học ngoan, khăn nhỏ, gieo hạt. - Đồng dao: Dung dăng dung dẻ, chi chi chành chành, nu na nu nống, lộn cầu vòng...
- Nghe nhắc lại các âm, các tiếng và các câu		
- Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp		
Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ		
<i>Phát triển tình cảm</i>		
MT55: Trẻ nói được một vài thông tin về mình (tên và tuổi)	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài của bản thân. - Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình - Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên	* Hoạt động điểm danh: - Cô gọi tên trẻ theo danh sách để trẻ nhận biết tên của mình * Hoạt động hàng ngày: - Dạy trẻ nhận biết đúng tên, tuổi, giới tính, đồ cá nhân của trẻ. * Hoạt động chơi - tập có chủ đích: Nhận biết tập nói: - Các bộ phận trên cơ thể - Những khuôn mặt ngộ nghĩnh * Hoạt động ngoài trời - Quan sát đồ chơi trên sân: Bập bênh, xe đồ chơi... - Quan sát nhà bóng - Quan sát xích đu - Quan sát bếp ăn - Quan sát nhà xe TCVD:

		- Mắt, mũi, miệng, tay chân của bé đâu? - Bắt chước tạo dáng - Ô sao bé không lắc * Hoạt động chơi tự chọn - Góc sách truyện: Xem tranh, sách chủ đề, Tết trung thu - Góc nghệ thuật: chơi với đất nặn, giấy... - Góc thao tác vai: Ru em ngủ, cho em ăn, gọi điện thoại... - Góc hoạt động với đồ vật: Xếp hình theo ý thích, chơi chồng tháp, lồng hộp. * Chơi, tập buổi chiều: - Ôn các hoạt động chơi – tập có chủ đích
MT58: Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn và sợ hãi.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận, sợ hãi - <i>Nhận biết và thể hiện cảm xúc của bản thân qua các biểu tượng cảm xúc của bé tại lớp học.</i>	* Giờ đón, trả trẻ: - Thể hiện tình cảm với ông bà bố mẹ, cô giáo khi đến lớp học * Hoạt động chơi – tập có chủ đích: Nhận biết : - Ngày hội đến trường của bé - Những khuôn mặt ngộ nghĩnh * Hoạt động hàng ngày
<i>Phát triển kỹ năng xã hội</i>		
MT61: Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi văn hoá và giao tiếp: Chào, tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”, “vâng ạ”. chơi cạnh	* Hoạt động đón trả trẻ và các hoạt động hàng ngày

	bạn không cầu bạn	
<i>Phát triển cảm xúc thẩm mỹ</i>		
MT65: Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc..	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc	* Hoạt động hằng ngày: - Khuyến khích các trẻ hát theo cô các bài hát quen thuộc: Nu na nu nống, và lớp rồi, mẹ yêu không nào.
MT66: Trẻ nhận ra giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát hoặc bản nhạc (<i>Nhạc cổ điển, nhạc nhẹ, nhạc rap, remix, nhạc thiếu nhi, dân ca khác nhau của các vùng: miền, nhạc nước ngoài, nhạc dân tộc của địa phương ...</i>)	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau. Nghe âm thanh của các nhạc cụ - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. - <i>Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, nhạc dân ca, nhạc cổ điển...)</i> - <i>Nghe và nhận ra các loại nhạc nhẹ, nhạc rap, remix, nhạc thiếu nhi, dân ca khác nhau của các vùng miền, nhạc nước ngoài, nhạc dân tộc của địa phương ...</i>	* Hoạt động chơi- tập có chủ đích: Âm nhạc: - Hát: Mẹ yêu không nào - Hát: Rước đèn dưới trăng - Hát: Đi nhà trẻ - VĐTN: Mẹ yêu không nào TCAN: - Tai ai tinh - Phân biệt âm thanh to – nhỏ của 2 dụng cụ âm nhạc * Hoạt động ngoài trời: - Trò chơi vận động: Ô sao bé không lắc * Hoạt động chơi tự chọn: - Góc nghệ thuật: hát và nghe hát các bài hát chủ đề * Hoạt động chơi – tập buổi chiều: - Ôn hoạt động buổi sáng. - Kể chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe...
MT68: Trẻ thích tô màu, nặn, vẽ, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình.	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích. HĐVĐV: - Bé xếp đường đến trường

<i>Biết bơi hồ và dán giấy màu tạo thành các bức tranh</i>	- Xem tranh. - Dán tranh	- Bé chồng tháp - lồng hộp - Tháo lắp vòng Tạo hình - Dán dính bóng màu đỏ * Hoạt động ngoài trời: - Chơi tự do: chơi với phấn * Hoạt động chơi tự chọn - Góc nghệ thuật: Chơi với đất nặn, giấy... - Góc sách truyện: Xem tranh, sách, tranh truyện chủ đề, Tết trung thu - Góc hoạt động với đồ vật: Xếp hình theo ý thích, chơi chồng tháp, lồng hộp. * Chơi, tập buổi chiều: - Ôn các hoạt động chơi – tập có chủ đích. - Chơi ở các góc chơi
---	---	---

*** Dự kiến môi trường giáo dục:**

a. Môi trường trong lớp học:

- Sử dụng thiết bị ngoài danh mục phục vụ cho công tác ăn ngủ vệ sinh của trẻ tại nhóm lớp: Chăn, gối, phản, đệm, bát ca, thìa, đồ dùng đựng thức ăn, các loại đồ dùng vệ sinh....
- Sử dụng thiết bị đồ dùng theo danh mục từ MN231001- MN231021, băng đĩa các bài hát ru phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.
- Trang trí chủ đề: Tranh ảnh về một số hoạt động của bé và các bạn đang học, đang ngồi chơi các trò chơi, tết Trung thu...,bảng tuyên truyền.
- Trang trí lớp học bằng bé ngoan, các bước rửa tay...

- Chuẩn bị các khu vực hoạt động chơi tự do, cho trẻ chơi các trò chơi: Một số trò chơi vận động: Dung dăng dung dẻ, lộn cầu vòng, chi chi chành chành, ô sao bé không lắc.... trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh, Phân biệt âm thanh to – nhỏ của 2 dụng cụ âm nhạc; trò chơi thao tác vai: Ru em ngủ, cho em ăn, gọi điện thoại...

+ Góc HĐVĐV: Các khối hình trẻ xếp theo ý thích, các đồ chơi lắp ghép, vòng, lồng hộp tròn, lồng hộp vuông, ô tô, ngôi nhà....

+ Góc nghệ thuật: có các dụng cụ âm nhạc: xắc xô, trống con, đàn ooc gan, phách, trống cơm, mũ con vật, mũ hoa....

+ Góc tạo hình: đất nặn, bút sáp, màu nước, bảng con, rổ con, phấn vẽ, hồ dán, giấy màu...

+ Góc sách truyện: sưu tầm các sách, báo có tranh ảnh đẹp, hấp dẫn trẻ, có các con rối cho trẻ chơi đóng kịch, ...

+ Góc thao tác vai có các đồ chơi gia đình, hoa quả, búp bê, giường búp bê, bộ bác sỹ....

+ Góc nghỉ: đệm, chiếu, gối, gấu bông... sử dụng khi trẻ mệt, trẻ buồn ngủ

- Chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi: Sử dụng đồ chơi theo chủ đề: Bóng nhỏ, bóng to.

+ Búp bê trai gái, bàn ghế giường ngủ, bộ đồ chơi nấu ăn, giường búp bê, xắc xô to nhỏ, phách gõ, trống cơm, trống con, đất nặn, phấn vẽ, bút sáp, bảng con.

+ Bộ tranh truyện nhà trẻ, bộ tranh thơ minh họa nhà trẻ, bảng quay hai mặt, con rối.

+ Sử dụng chơi các thiết bị, đồ chơi như cầu trượt, xích đu, đu quay, máy bay, bập bênh, ô tô.

+ Sử dụng tranh cảnh báo nguy hiểm, làm thêm đồ dùng, đồ chơi tự tạo: Rối, sa bàn, tranh ảnh về trẻ và các bạn, các hoạt động của trẻ khi đến lớp. Tận dụng vỏ hộp các loại, tận dụng tranh ảnh, lịch để trang trí lớp theo chủ đề.

b. Môi trường ngoài trời:

- Chuẩn bị dưới gốc cây bàng sạch sẽ, an toàn cho trẻ quan sát hiện tượng nắng mưa.

- Chuẩn bị giá hoa, các chậu hoa, dụng cụ chăm sóc cây, hoa, cát sỏi, nước... gần cửa lớp

- Đồ chơi, thiết bị ngoài trời gần lớp, sạch sẽ, an toàn.

c. Môi trường xã hội:

- Phối hợp phụ huynh tham gia cùng với giáo viên sưu tầm các nguyên vật liệu phế thải để làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho chủ đề: Bé và các bạn

- Giáo viên cởi mở vui tươi, tạo các mối quan hệ gần gũi, yêu thương để trẻ cảm thấy an toàn. Khuyến khích trẻ cùng tham gia vào các hoạt động. Luôn tôn trọng và đối xử công bằng với trẻ.

+ Cô gần gũi trò chuyện cùng trẻ về trẻ : tên, tuổi của trẻ, các bạn của trẻ ở lớp, sở thích của trẻ...

+ Trò chuyện về trường, lớp nơi trẻ đang học.

+ Trò chuyện về các bạn trong lớp, mạnh dạn khi giới thiệu về bản thân.

+ Trẻ yêu quý trường, lớp mầm non, biết chào hỏi, tạm biệt cô và các bạn

+ Trẻ biết xưng hô, chào hỏi lễ phép với mọi người, vui chơi hoà thuận với bạn bè.

+ Biết thực hiện các thao tác, sử dụng đồ chơi, đồ dùng, tích cực tham gia hoạt động với đồ vật... trẻ thích đến lớp.

- Tuyên truyền kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tới các bậc phụ huynh: Góc tuyên truyền có thực đơn hàng ngày, tháp dinh dưỡng, bảng theo dõi sức khỏe của trẻ, các thông báo; thời gian biểu, thời khóa biểu, nội quy của lớp; các bài hát, bài thơ, truyện kể bé tìm hiểu trong chủ đề ...Có góc để lưu giữ các sản phẩm của bé

Xác định mục tiêu chưa đạt và nội dung chưa thực hiện được cùng nguyên nhân trong quá trình thực hiện chủ đề cần tiếp tục thực hiện ở chủ đề sau. (Có phụ lục kèm theo)

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 1

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: BÉ VUI ĐẾN LỚP

Thời gian thực hiện từ ngày 09/09/2024– 13/09/2024

Giáo viên phụ trách nhóm trẻ 2: Nguyễn Như Mừng – Nguyễn Thị Dương

Đón trẻ - chơi – tắm nắng - thể dục sáng	* Đón trẻ: - Cô đến sớm thông thoáng lớp, chuẩn bị đồ chơi, đồ dùng... - Đón trẻ vào lớp, trao đổi với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà, những món ăn mà trẻ thích và không thích, những điều cần lưu ý khi chăm sóc trẻ - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Kiểm tra đồ dùng cá nhân của trẻ. cất đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Vệ sinh cá nhân cho trẻ, dạy trẻ sát trùng tay hoặc rửa tay bằng xà phòng trước khi vào lớp học. * Chơi: - Gần gũi với trẻ, trò chuyện với trẻ về tên của trẻ, sở thích của trẻ, các bạn của bé ở lớp, cho trẻ chơi tự do theo ý thích. - Điểm danh trẻ tới lớp.
	* Tắm nắng: cho trẻ xếp hàng ra sân tắm nắng buổi sáng * Thể dục sáng: Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn 1 – 2 vòng theo nhạc bài “ Đoàn tàu nhỏ xíu”, sau đó cho trẻ đứng thành vòng tròn. Trọng động: Tập bài “Thổi bóng”.

	- Hô hấp: Thổi bóng (tập 3- 4 lần). Hít thật sâu rồi thở ra từ từ, kết hợp hai tay dang rộng làm bóng to. - Tay: Đưa bóng lên cao (Tập 3 - 4 lần). Tay cầm bóng để ngang ngực. + Đưa bóng lên cao: Tay cầm bóng đưa lên cao. + Hạ bóng xuống: Tay cầm bóng để ở vị trí ban đầu - Bụng: Cầm bóng lên (Tập 2 – 3 lần). + Cầm bóng lên: Cúi xuống cầm bóng lên + Để bóng xuống: Cúi xuống đặt bóng xuống sàn. - Chân: Bóng nảy (Tập 3 – 4 lần). + Hai tay cầm bóng, hai chân nhảy tại chỗ miệng nói “bóng nảy”. Hội tĩnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng	
Chơi – tập có chủ đích	<i>Thứ 2 (ngày 09/09/2024)</i>	Thể dục: Đi trong đường hẹp TCVD: Con bọ rùa
	<i>Thứ 3 (ngày 10/09/2024)</i>	Văn học: Thơ: Bạn mới
	<i>Thứ 4 (ngày 11/09/2024)</i>	Nhận biết: Ngày hội đến trường của bé
	<i>Thứ 5 (ngày 12/09/2024)</i>	HDVDV: Tháo lắp vòng
	<i>Thứ 6 (ngày 13/09/2024)</i>	Hát:

		Mẹ yêu không nào TCAN: Nghe âm thanh to – nhỏ
Hoạt động ngoài trời (nếu kiện cho phép)	<i>Thứ 2 (ngày 09/09/2024)</i>	- Hoạt động: Dạo chơi vườn trường - Trò chơi vận động: ô sao bé không lắc - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 3 (ngày 10/09/2024)</i>	- Hoạt động: Quan sát đồ chơi trên sân trường - Trò chơi vận động: về đúng nhà bạn trai, bạn gái - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 4 (ngày 11/09/2024)</i>	- Hoạt động: Quan sát thời tiết - Trò chơi vận động: dung dăng dung dẻ - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 5 (ngày 12/09/2024)</i>	- Hoạt động: Quan sát bập bênh - Trò chơi vận động: đi nhanh, đi chậm - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 6 (ngày 13/09/2024)</i>	- Hoạt động : Quan sát xe đồ chơi - Trò chơi vận động: Ô sao bé không lắc - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
Chơi tự chọn		- Góc nghệ thuật: chơi với dụng cụ âm nhạc, di màu theo ý thích, chơi với đất nặn, giấy.... - Góc thao tác vai: Ru em ngủ, cho em ăn, gọi điện thoại...

	- Góc HĐVĐV: Xếp hình theo ý thích, chơi chồng tháp, lồng hộp. - Góc sách truyện: Xem tranh, ảnh về bé và các bạn trong lớp, xem tranh ảnh chủ đề, tranh tết trung thu
Vệ sinh; Ăn chính	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết <i>tên một số món ăn theo thực đơn: Cơm, canh cua rau đay, canh bầu nấu tép, cháo gà, cháo thịt bò,</i> lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Ngủ	- Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...
Vệ sinh - Ăn phụ	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Trẻ dậy vận động nhẹ nhàng. Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.
Chơi, tập buổi chiều	- Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi - Chơi trò chơi: Dung dăng dung dẻ, chi chi chành chành, nu na nu nống... - Ôn bài tập buổi sáng, kể chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe...
Vệ sinh - Ăn chính	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: <i>Bún cua, bún xương, cháo gà, cháo thịt bò, mì gà, mì xương</i> lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Chơi - Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan.

	- Vệ sinh: - Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ + Dạy trẻ lấy đồ dùng các nhân đúng nơi quy định + Lễ phép chào cô, chào bạn ra về - Trẻ trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ. - <i>Tuyên truyền hướng dẫn cha mẹ đảm bảo vệ sinh cá nhân cho trẻ</i>
--	---

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần (Có phụ lục kèm theo)**

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 2
CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: BÉ VÀ CÁC BẠN CÙNG CHƠI

Thời gian thực hiện từ ngày 16/09/2024 – 20/09/2024

Giáo viên phụ trách nhóm trẻ 2: Nguyễn Như Mừng – Nguyễn Thị Dương

Đón trẻ - chơi – tắm nắng - thể dục sáng	* Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, trao đổi với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà, những món ăn mà trẻ thích và không thích, những điều cần lưu ý khi chăm sóc trẻ - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Kiểm tra đồ dùng cá nhân của trẻ. Cát đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Vệ sinh cá nhân cho trẻ, dạy trẻ sát trùng tay hoặc rửa tay bằng xà phòng trước khi vào lớp học * Chơi: - Gần gũi với trẻ, trò chuyện với trẻ về tên của trẻ, sở thích của trẻ, các bạn của bé ở lớp, cho trẻ chơi tự do theo ý thích. - Điểm danh trẻ tới lớp.
	* Tắm nắng: cho trẻ xếp hàng ra sân tắm nắng buổi sáng * Thể dục sáng: Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn 1 – 2 vòng theo nhạc bài “ Đoàn tàu nhỏ xíu”, sau đó cho trẻ đứng thành vòng tròn. Trọng động: tập theo bài : Nào chúng ta cùng tập thể dục Hồi tĩnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng

Chơi – tập có chủ đích	<i>Thứ 2 (ngày 16/09/2024)</i>	Thể dục: - Vận động: Bò thẳng hướng theo đường hẹp - TCVD: Lăn bóng về phía trước
	<i>Thứ 3 (ngày 17/09/2024)</i>	Văn học: - Nghe kể truyện: Đôi bạn nhỏ
	<i>Thứ 4 (ngày 18/09/2024)</i>	Nhận biết: - Nhận biết đồ chơi màu đỏ
	<i>Thứ 5 (ngày 19/09/2024)</i>	Tạo hình: - Dán dính bóng đỏ
	<i>Thứ 6 (ngày 20/09/2024)</i>	Âm Nhạc: - Hát: Rước đèn dưới trăng - TCAN: Phân biệt âm thanh to nhỏ của 2 dụng cụ khác nhau
Hoạt động ngoài trời (nếu điều kiện cho phép)	<i>Thứ 2 (ngày 16/09/2024)</i>	- Hoạt động : Quan sát bầu trời - Trò chơi vận động: Lộn cầu vòng - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 3 (ngày 17/09/2024)</i>	- Hoạt động : Quan sát đèn ông sao - Trò chơi vận động: Gieo hạt - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.

	<i>Thứ 4 (ngày 18/09/2024)</i>	- Hoạt động : Trò chuyện về tết Trung thu - Trò chơi vận động: Ô sao bé không lắc - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 5 (ngày 19/09/2024)</i>	- Hoạt động: Quan sát nhà bóng - Hát: Rước đèn - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 6 (ngày 20/09/2024)</i>	- Hoạt động: Quan sát nắng, mưa - Nhặt lá cây bỏ vào thùng rác - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
Chơi tự chọn	- Góc nghệ thuật: chơi với dụng cụ âm nhạc, di màu theo ý thích, chơi với đất nặn, giấy.... - Góc thao tác vai: Ru em ngủ, cho em ăn, gọi điện thoại... - Góc HĐVĐV: Xếp hình theo ý thích, chơi chồng tháp, lồng hộp. - Góc sách truyện: Xem tranh, ảnh về bé và các bạn trong lớp, xem tranh ảnh chủ đề, tranh tết trung thu	
Vệ sinh; Ăn chính	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết <i>tên một số món ăn theo thực đơn: Cơm, canh cua rau đay, canh bầu nấu tép, cháo gà, cháo thịt bò,</i> lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	
Ngủ	- Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...	

Vệ sinh - Ăn phụ	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Trẻ dậy vận động nhẹ nhàng. Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.
Chơi, tập buổi chiều	- Kết hợp y tế cân đo tháng 9 cho trẻ - Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi - Chơi trò chơi: Dung dăng dung dẻ, chi chi chành chành, nu na nu nống... - Ôn bài tập buổi sáng, kể chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe...
Vệ sinh - Ăn chính	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: <i>Bún cua, bún xương, cháo gà, cháo thịt bò, mỳ gà, mỳ xương</i> lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Chơi - Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan. - Vệ sinh: Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ + Dạy trẻ lấy đồ dùng các nhân đúng nơi quy định + Lễ phép chào cô, chào bạn ra về - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ. - Tuyên truyền hướng dẫn cha mẹ đảm bảo vệ sinh cá nhân cho trẻ

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần (Có phụ lục kèm theo)**

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 3
CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: CÁC BẠN CỦA BÉ Ở LỚP

Thời gian thực hiện từ ngày 23/09/2024 – 27/09/2024

Giáo viên phụ trách nhóm trẻ 2: Nguyễn Như Mừng – Nguyễn Thị Dương

Đón trẻ - chơi – tắm nắng - thể dục sáng	* Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, trao đổi với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà, những món ăn mà trẻ thích và không thích, những điều cần lưu ý khi chăm sóc trẻ - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Kiểm tra đồ dùng cá nhân của trẻ. Cát đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Vệ sinh cá nhân cho trẻ, dạy trẻ sát trùng tay hoặc rửa tay bằng xà phòng trước khi vào lớp học * Chơi: Gắn gũi với trẻ, trò chuyện với trẻ về tên của trẻ, sở thích của trẻ, các bạn của bé ở lớp, cho trẻ chơi tự do theo ý thích. - Điểm danh trẻ tới lớp.
	* Tắm nắng: cho trẻ xếp hàng ra sân tắm nắng buổi sáng * Thể dục sáng: Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn 1 – 2 vòng theo nhạc bài “ Đoàn tàu nhỏ xíu”, sau đó cho trẻ đứng thành vòng tròn. Trọng động: Tập bài “Ồ sao bé không lắc”. - <i>Đưa tay ra nào:</i> Hai tay đưa ra phía trước, ngửa lòng bàn tay - <i>Nắm lấy cái tai này, lắc lư cái đầu này:</i> Hai tay nắm hai tai, đầu lắc lư sang hai bên

	- <i>Ồ sao bé không lắc, ồ sao bé không lắc</i>: 1 tay chống hông, 1 tay đưa ra chỉ ngón tay về phía trước, đổi bên - <i>Đưa tay ra nào</i>: Hai tay đưa ra phía trước, ngửa lòng bàn tay - <i>Nắm lấy cái hông này, lắc lư cái mình này</i>: Hai tay nắm hai bên, đưa hông lắc lư sang hai bên - <i>Ồ sao bé không lắc, ồ sao bé không lắc</i>: 1 tay chống hông, 1 tay đưa ra chỉ ngón tay về phía trước, đổi bên - <i>Đưa tay ra nào</i>: Hai tay đưa ra phía trước, ngửa lòng bàn tay - <i>Nắm lấy cái chân này, lắc lư cái đùi này</i>: Hai tay nắm hai đầu gối, xoay đầu gối - <i>Ồ sao bé không lắc, ồ sao bé không lắc</i>: 1 tay chống hông, 1 tay đưa ra chỉ ngón tay về phía trước, đổi bên - <i>Là lá la là lá la</i>: Vỗ tay giậm chân tại chỗ Hồi tĩnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng	
Chơi – tập có chủ đích	<i>Thứ 2 (ngày 23/09/2024)</i>	Thể dục: - Vận động: Đi theo hiệu lệnh - TCVD: Ai nhanh –ai khéo
	<i>Thứ 3 (ngày 24/09/2024)</i>	Văn học: - Thơ: Đi học ngoan
	<i>Thứ 4 (ngày 25/09/2024)</i>	Nhận biết: - Những khuôn mặt ngộ nghĩnh

	<i>Thứ 5 (ngày 25/09/2024)</i>	HĐVĐV: - Bé chồng tháp - lồng hộp
	<i>Thứ 6 (ngày 27/09/2024)</i>	Âm Nhạc: - Hát: Đi nhà trẻ - TCÂN: Tai ai tỉnh
Hoạt động ngoài trời (nếu điều kiện cho phép)	<i>Thứ 2 (ngày 23/09/2024)</i>	- Hoạt động : Quan sát sân trường - Trò chơi vận động: dung dăng dung dẻ - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 3 (ngày 24/09/2024)</i>	- Hoạt động : Quan sát các nhóm /lớp - Trò chơi vận động: về đúng nhà - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 4 (ngày 25/09/2024)</i>	- Hoạt động : Quan sát vườn trường - Trò chơi vận động: gieo hạt - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 5 (ngày 25/09/2024)</i>	- Hoạt động : Quan sát bếp ăn - Đọc thơ: Đi học ngoan - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 6 (ngày 27/09/2024)</i>	- Hoạt động: Nghe gió thổi - Vẽ phấn trên sân

		- Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
Chơi tự chọn	- Góc nghệ thuật: chơi với dụng cụ âm nhạc, di màu theo ý thích, chơi với đất nặn, giấy.... - Góc thao tác vai: Ru em ngủ, cho em ăn, gọi điện thoại... - Góc HĐVĐV: Xếp hình theo ý thích, chơi chồng tháp, lồng hộp. - Góc sách truyện: Xem tranh, ảnh về bé và các bạn trong lớp, xem tranh ảnh chủ đề, tranh tết trung thu	
Vệ sinh; Ăn chính	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết <i>tên một số món ăn theo thực đơn: Cơm, canh cua rau đay, canh bầu nấu tép, cháo gà, cháo thịt bò,</i> lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	
Ngủ	- Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...	
Vệ sinh - Ăn phụ	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Trẻ dậy vận động nhẹ nhàng. Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.	
Chơi, tập buổi chiều	- Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi - Chơi trò chơi: Dung dăng dung dẻ, chi chi chành chành, nu na nu nống... - Ôn bài tập buổi sáng, kể chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe...	
Vệ sinh - Ăn chính	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh.	

	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: <i>Bún cua, bún xương, cháo gà, cháo thịt bò, mì gà, mì xương</i> lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Chơi - Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan. - Vệ sinh: Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ + Dạy trẻ lấy đồ dùng các nhân đúng nơi quy định + Lễ phép chào cô, chào bạn ra về - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ. - <i>Tuyên truyền hướng dẫn cha mẹ đảm bảo vệ sinh cá nhân cho trẻ</i>

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần (Có phụ lục kèm theo)**

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 4
CHỦ ĐỀ NHÁNH 4: BÉ BIẾT BAO NHIÊU ĐIỀU

Thời gian thực hiện từ ngày 30/09/2024 – 04/10/2024

Giáo viên phụ trách nhóm trẻ 2: Nguyễn Như Mừng – Nguyễn Thị Dương

Đón trẻ - chơi – tắm nắng - thể dục sáng	* Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, trao đổi với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà, những món ăn mà trẻ thích và không thích, những điều cần lưu ý khi chăm sóc trẻ - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Kiểm tra đồ dùng cá nhân của trẻ. cất đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Vệ sinh cá nhân cho trẻ, dạy trẻ sát trùng tay hoặc rửa tay bằng xà phòng trước khi vào lớp học * Chơi: - Gần gũi với trẻ, trò chuyện với trẻ về tên của trẻ, sở thích của trẻ, các bạn của bé ở lớp, cho trẻ chơi tự do theo ý thích. - Điểm danh trẻ tới lớp.
	* Tắm nắng: cho trẻ xếp hàng ra sân tắm nắng buổi sáng * Thể dục sáng: Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn 1 – 2 vòng theo nhạc bài “ Đoàn tàu nhỏ xíu”, sau đó cho trẻ đứng thành vòng tròn. Trọng động: Tập bài “Bàn tay chúng ta đâu rồi”. - Hô hấp: (Thực hiện 3- 4 lần).

	+ Hít thật sâu rồi thở ra từ từ, kết hợp hai tay dang rộng làm bóng to. - Hãy chìa tay ra (thực hiện 3-4 lần) + TTCB: Đứng tự nhiên, hai tay thả xuôi. + Thực hiện: Đưa hai tay ra phía trước chìa ngửa bàn tay, hạ tay xuống - Hãy giấu tay (thực hiện 3 – 4 lần). + TTCB: Đứng tự nhiên, hai tay thả xuôi. + Thực hiện: Đưa hai tay ra phía sau, về tư thế ban đầu Hồi tĩnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng	
Chơi – tập có chủ đích	<i>Thứ 2 (ngày 30/09/2024)</i>	Thể dục: - Vận động: Lăn bóng về phía trước - TCVD: Về đúng nhà
	<i>Thứ 3 (ngày 01/10/2024)</i>	Văn học: - Thơ: Giờ ăn
	<i>Thứ 4 (ngày 02/10/2024)</i>	Nhận biết: - Các bộ phận trên cơ thể bé
	<i>Thứ 5 (ngày 03/10/2024)</i>	HĐVDV: Xếp đường đến trường

	<i>Thứ 6 (ngày 04/10/2024)</i>	Âm Nhạc: - VĐTN: Mẹ yêu không nào - TCÂN: Tai ai tình
Hoạt động ngoài trời (nếu kiện phép)	<i>Thứ 2 (ngày 30/09/2024)</i>	- Hoạt động : Quan sát thời tiết nắng mưa - Trò chơi vận động: Lộn cầu vòng - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 3 (ngày 01/10/2024)</i>	- Hoạt động : Quan sát các nhóm /lớp - Trò chơi vận động: nu na nu nống - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 4 (ngày 02/10/2024)</i>	- Hoạt động : Quan sát xích đu - Trò chơi vận động: chơi với bóng - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 5 (ngày 03/10/2024)</i>	- Hoạt động : Quan sát cây lộc vùng - Hát: Vui đến trường - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 6 (ngày 04/10/2024)</i>	- Hoạt động: Quan sát nhà xe - TCVD: Bắt chước tạo dáng - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
Chơi tự chọn	- Góc nghệ thuật: chơi với dụng cụ âm nhạc, di màu theo ý thích, chơi với đất nặn, giấy....	

	- Góc thao tác vai: Ru em ngủ, cho em ăn, gọi điện thoại... - Góc HĐVĐV: Xếp hình theo ý thích, chơi chồng tháp, lồng hộp. - Góc sách truyện: Xem tranh, ảnh về bé và các bạn trong lớp, xem tranh ảnh chủ đề, tranh tết trung thu
Vệ sinh; Ăn chính	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết <i>tên một số món ăn theo thực đơn: Com, canh cua rau đay, canh bầu nấu tép, cháo gà, cháo thịt bò,</i> lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Ngủ	- Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...
Vệ sinh - Ăn phụ	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Trẻ dậy vận động nhẹ nhàng. Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.
Chơi, tập buổi chiều	- Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi - Chơi trò chơi: Dung dăng dung dẻ, chi chi chành chành, nu na nu nống... - Ôn bài tập buổi sáng, kể chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe...
Vệ sinh - Ăn chính	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: <i>Bún cua, bún xương, cháo gà, cháo thịt bò, mì gà, mì xương</i> lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.

Chơi - Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan. - Vệ sinh: Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ + Dạy trẻ lấy đồ dùng các nhân đúng nơi quy định + Lễ phép chào cô, chào bạn ra về - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ. - Tuyên truyền hướng dẫn cha mẹ đảm bảo vệ sinh cá nhân cho trẻ
-----------------------	--

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần (Có phụ lục kèm theo)**

An Sinh, ngày 30 tháng 8 năm 2024

Người duyệt


PHT
Nguyễn Thị Mùi

Người xây dựng kế hoạch



Nguyễn Như Mừng Nguyễn Thị Dương

